

Bản án số: 308/2023/HNGĐ-ST
Ngày 29-12-2023
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vũ Thị Minh Nguyệt;

Ông Đỗ Xuân Quyết.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lương Khánh Sơn - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 29 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 366/2023/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2023 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 297/2023/QĐXX-ST ngày 14 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn M, sinh năm 1996; ĐKKHKT và chỗ ở hiện tại khi về Việt Nam: Tổ dân phố HP, phường Minh Đức, quận DS, thành phố Hải Phòng; hiện cư trú: 95 MCBurney Road, Cabramatta Nsw 2166, Australia

- Bị đơn: Chị Hoàng L, sinh năm 1996; hiện cư trú: Số 4 Shenton Ave, Bankstown NSW 2200, Australia

Anh Nguyễn M và chị Hoàng L đều vắng mặt và cùng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 28 tháng 11 năm 2023 và các bản tự khai tại Tòa án, nguyên đơn là anh Nguyễn M trình bày:

Anh và chị Hoàng L kết hôn trên cơ sở tự nguyện có giấy đăng ký kết hôn tại UBND phường Minh Đức, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng vào ngày 15/8/2022. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị sang Nhật Bản du học sau đó đến 23/10/2022 thì anh chị tiếp tục sang Úc và hiện tại du học tại Úc. Quá trình chung sống tại Úc vợ chồng anh thường xuyên phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân chủ yếu do kinh tế khó khăn dẫn đến việc vợ chồng không ai quan tâm đến ai. Từ đó vợ chồng sống ly thân

và quyết định ly hôn để giải phóng cho nhau, vì vậy anh đề nghị Tòa án cho anh được ly hôn chị Hoàng L;

Về con chung: Vợ chồng anh không có tài sản chung nên anh không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng anh không có tài sản chung nên anh không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại đơn ly hôn của chị Hoàng L gửi Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã được hợp thức hóa lãnh sự tại Tổng lãnh sự quán nước CHXHCN Việt Nam tại Sydney, Australia, chị trình bày:

Chị Hoàng L thống nhất với lời trình bày của anh Nguyễn M về việc kết hôn, quá trình chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng. Chị xác nhận đến nay tình cảm vợ chồng không còn, chị đồng ý và đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn M

Về con chung và tài sản chung: Vợ chồng anh chị không có con chung và tài sản chung nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do điều kiện chị đang sinh sống và học tập ở Australia nên chị ủy quyền cho anh Nguyễn M nhận thay các thông báo, quyết định, Bản án của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng và chị đề nghị xét xử vắng mặt

Anh Nguyễn M và chị Hoàng L vắng mặt tại phiên tòa, chủ tọa phiên tòa đã công bố lý do đương sự vắng mặt, công bố tóm tắt nội dung vụ án và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan điểm giải quyết vụ án của anh Nguyễn M và chị Hoàng L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Anh Nguyễn M về Việt Nam và có đơn đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết ly hôn giữa anh với chị Hoàng L hiện đang cư trú tại Australia. Theo quy định tại khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn là anh Nguyễn M và bị đơn chị Hoàng L đều vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn M và chị Hoàng L

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn M và chị Hoàng L kết hôn trên cơ sở tự nguyện có giấy đăng ký kết hôn tại UBND phường Minh Đức, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng vào ngày 15/8/2022 theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Anh Nguyễn M và chị Hoàng L cùng thống nhất trình bày do bất đồng quan điểm sống, khả năng đoàn tụ không có, vợ chồng không còn tình cảm. Như vậy, chứng tỏ mâu thuẫn giữa Nguyễn M và chị Hoàng L đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc anh Nguyễn M xin ly hôn với chị Hoàng L và được chị Liên hoàn toàn đồng ý phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 xử cho anh Nguyễn M được ly hôn chị Hoàng L

[4] Về con chung: Anh Nguyễn M và chị Hoàng L thống nhất trình bày không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Anh Nguyễn M và chị Hoàng L thống nhất trình bày không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm:

[7] Anh Nguyễn M là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo của các đương sự:

[8] Anh Nguyễn M và chị Hoàng L được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 4 Điều 207, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 273, điểm d khoản 1 Điều 469, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn M được ly hôn chị Hoàng L

2. Về án phí: Anh Nguyễn M phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã

nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000454 ngày 29 tháng 11 năm 2023 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Anh Minh đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo của các đương sự:

Anh Nguyễn M được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Chị Hoàng L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Vũ Thị Minh Nguyệt

Đỗ Xuân Quyết

Nguyễn Văn Dương

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND phường Minh Đức, Đồ Sơn, Hải Phòng;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Dương

